

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2023/HS-ST

Ngày: 11/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Đinh Hải Toàn**;

Thẩm phán: bà **Nguyễn Thúy Hằng**;

Các Hội thẩm nhân dân: ông **Lê Phi Long**; ông **Vũ Xuân Kiều**; ông **Vũ Anh Tuấn**.

- **Thư ký phiên tòa:** ông **Nguyễn Đức Bình** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** ông **Vũ Tuấn Dũng** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Phạm Văn T** - tên gọi khác: không; sinh ngày 23/8/1994, tại **huyện N, tỉnh Thanh Hóa**; nơi đăng ký HKTT: **thôn Đ, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa**; chỗ ở: **tổ A, khu E, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm Văn C** và bà **Phạm Thị D**; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 26/10/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Q**, có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** bà **Phạm Thị Mai P** - Luật sư **Công ty L** thuộc **Đoàn Luật sư tỉnh Q**, có mặt.
- **Bị hại:** chị **Bùi Thị Linh C1**; địa chỉ: **tổ A, khu E, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh**, có mặt.

- **Người làm chứng:** ông **Bùi Quang C2** và bà **Đoàn Thị D1**; địa chỉ: **tổ A, khu E, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh**, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T là người làm thuê cho gia đình ông Bùi Quang C2, trú tại tổ A, khu E, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. T được ông C2 cho ăn, nghỉ và sinh hoạt tại một phòng riêng trên tầng 02 của ngôi nhà 02 tầng ở ngay sát cạnh ngôi nhà 04 tầng của gia đình ông C2. Hai ngôi nhà này, được ông C2 đục thông tầng 1 để làm quán bán hàng. Quá trình làm việc, T nảy sinh tình cảm với chị Bùi Thị Linh C1 (sinh năm 1996) là con gái ông C2, nhưng không được chị C1 đồng ý.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 25/10/2022, T và bạn là anh Đinh Quang V (sinh năm 1996, trú tại: tổ A, khu C, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh) cùng ăn cơm với gia đình ông C2, quá trình ăn cơm có uống rượu. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T và anh V tiếp tục rủ nhau đi uống bia. Đến khoảng 0 giờ ngày 26/10/2022, thì T và anh V đi về. Do quên không mang theo chìa khoá, nên T trèo lên cây hoa giấy và trèo vào bên trong nhà ông C2, đi vào bên trong tầng 01 và mở cửa rồi đi lên phòng ở trên tầng 02 của ngôi nhà mà T được anh C2 cho ăn, nghỉ và sinh hoạt. Đến khoảng 01 giờ cùng ngày, T đi sang tầng 01 của ngôi nhà mà gia đình ông C2 sinh sống, rồi đi lên trên phòng của chị C1 ở trên tầng 03. Sau khi vào bên trong phòng, T thấy chị C1 đang nằm ngủ ở trên giường, nên T đi tới dùng tay sờ vào chân và người của chị C1, làm chị C1 tỉnh giấc và hô hoán. Do đó, T bỏ đi ra ngoài cửa phòng ngủ. Khi thấy trên giá để giày của chị C1 có 01 chiếc búa có cán gỗ dài 32cm, một đầu búa bằng kim loại kích thước (13,5 x 3)cm, T nảy sinh ý định giết chị C1, nên T cầm chiếc búa quay lại giường của chị C1. Thấy T cầm búa, chị C1 hô “bố ơi cứu con”, T liền dùng tay trái bịt miệng của chị C1, còn tay phải T cầm búa đập 01 nhát vào đầu chị C1 theo hướng từ trên xuống dưới, làm chị C1 bị thương tích và bị ngã xuống giường. Sau đó, T nghe thấy tiếng bước chân người chạy từ phía dưới cầu thang lên, biết ông C2 đang chạy lên, nên T tiếp tục dùng búa đập 03 nhát vào vùng đầu của chị C1. Sau đó, T chạy ra lan can tầng 03 thì thấy ông C2 đang chạy lên, T cầm búa đập về phía người ông C2 nhưng ông C2 tránh được. Ông C2 xông vào vật lộn với T, cùng lúc đó bà Đoàn Thị D1 (sinh năm 1972) là vợ ông C2 trên tay cầm 01 con dao (loại dao gọt hoa quả) có cán bằng nhựa và lưỡi dao bằng kim loại, kích thước (22 x 4) cm, xông vào cùng với ông C2 vật lộn với T. Quá trình vật lộn, T có bị thương tích nhẹ. Khi T chui qua lan can cầu thang để bỏ chạy, thì ông C2 và bà D1 ghì giữ được T, sau đó bà D1 đã báo Công an phường C, thành phố C đến bắt giữ T.

Chị C1 bị thương tích, được ông C2 cùng mọi người đưa đến Bệnh viện Đ để cấp cứu. Do thương tích nặng, nên chị C1 được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Q để cấp cứu và điều trị thương tích.

Biên bản khám nghiệm hiện trường, thể hiện: Nơi xảy ra vụ việc là nhà ông Bùi Quang C2, thuộc tổ A, khu E, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Phòng ngủ phía Nam trên tầng 03 có kích thước (3,6 x 4,4)m; trên giường có chăn, gối ôm, gối ngủ, vỏ chăn, khăn và dưới nền nhà đều có đám dáu vết màu nâu đỏ sẫm dạng đám và chui quệt, đang khô nghi máu; lan can và các bậc cầu thang từ tầng 04 xuống tầng 01 có dáu vết dạng nhỏ giọt màu nâu nghi máu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1021/22/TgT ngày 29/12/2022, của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Q, kết luận thương tích của chị Bùi Thị Linh C1: chấn thương sọ não, đã được phẫu thuật hiện không có di chứng về

thần kinh, tổn thương như sau: Tụ máu ngoài màng cứng trán phải; chảy máu khoang dưới nhện vùng trán phải; đụng dập nhu mô não trán phải; ô khuyết xương trán phải; lún bản ngoài xương đỉnh phải; 02 sẹo vết thương vùng trán đỉnh phải bờ mép nham nhở kích thước (5,5x0,3)cm và (06x0,3)cm; sẹo vết thương vùng trán phải kích thước (05x03)cm, sẹo vết mổ mở rộng lên phía trên kích thước (15x0,2)cm, sẹo vết mổ mở rộng xuống phía dưới kích thước (04x0,2)cm; sẹo vết thương vùng đỉnh trái, bờ mép nham nhở kích thước (04x03)cm; sẹo vết thương niêm mạc môi dưới bên phải, bờ mép nham nhở kích thước (02x0,2)cm; gãy thân răng 2.1. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 57%. Kết luận khác: các tổn thương nêu trên do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 930/22/TgT ngày 17/11/2022, của Trung tâm pháp y - [Sở y tế tỉnh Q](#), kết luận thương tích của [Phạm Văn T](#): sẹo vết thương phần mềm vùng giữa đỉnh kích thước nhỏ; gãy xương sườn 9 cung sau bên phải; 03 sẹo vết thương mặt lòng đốt I ngón 3, 4, đốt 2 ngón 2 bàn tay trái kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên hiện tại là 06% sức khỏe. Kết luận khác: vết thương vùng đầu; chấn thương ngực phải do vật tày; vết thương bàn tay trái do vật sắc tác động trực tiếp gây lên. Hình ảnh dị vật mô mềm vùng thái dương bên trái là tổn thương cũ.

Tại Bản kết luận giám định số 1950/KL - KTHS ngày 13/12/2022, của [Phòng K Công an tỉnh Q](#), kết luận: tại phần đầu búa bằng kim loại của chiếc búa bằng kim loại gửi giám định có máu lẫn của [Phạm Văn T](#) và [Bùi Thị Linh C1](#); trên cán búa, trong diện phần cán gỗ cách đầu kim loại của búa 10cm của chiếc búa gửi giám định có máu [Phạm Văn T](#); phần cán gỗ còn lại của chiếc búa gửi giám định có máu lẫn của [Phạm Văn T](#) và [Bùi Thị Linh C1](#); trên 03 con dao gửi giám định có dấu vết ADN người, kiểu gen phân tích được không đủ yếu tố truy nguyên cá thể; dấu vết nghi máu ghi thu tại vị trí 2,3,6 gửi giám định là máu của [Phạm Văn T](#); dấu vết nghi máu ghi thu tại vị trí 7,8 là máu của [Bùi Thị Linh C1](#).

Bản Cáo trạng số 28/CT-VKSQN-P2 ngày 09/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo [Phạm Văn T](#) về tội “*Giết người*” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị hại chị [Bùi Thị Linh C1](#) có lời khai phù hợp lời khai của bị cáo, chị đồng ý với nội dung truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo [T](#). Về trách nhiệm dân sự, chị yêu cầu bị cáo [T](#) phải bồi thường chi phí điều trị, tổn thất sức khỏe, tinh thần bị xâm phạm và tiền lương trong thời gian chữa trị với tổng số tiền là 200.000.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự, chị đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo [Phạm Văn T](#) thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, [T](#) khai: khi [T](#) vào bên trong phòng, thấy chị [Bùi Thị Linh C1](#) mặc quần đùi, áo ngắn tay đang nằm ngủ ở trên giường, nên [T](#) đã dùng tay sờ vào chân và người chị [C1](#). Khi chị [C1](#) thức giấc và hô hoán lên, do sợ chị [C1](#) nghĩ và nói cho mọi người biết việc [T](#) có ý định xấu với chị [C1](#), nên [T](#) đã nảy sinh ý định giết chị [C1](#). [T](#) đã cầm búa bằng sắt đập thẳng 01 nhát vào phần đầu của chị [C1](#), nghe tiếng có người chạy lên [T](#) tiếp tục dùng búa đập 03 nhát vào phần đầu của chị [C1](#) làm chị [C1](#) ngã gục

xuống giường. Sau đó, T cầm búa chạy ra ngoài hành lang để trốn, thì thấy ông C2, T cầm búa đập về phía ông C2, nhưng ông C2 tránh được. Ông C2 xông vào vật nhau với T, cùng lúc đó bà Đoàn Thị D1 cũng xông vào cùng ông C2 giữ T lại. Sau đó, T bị Công an phường C, thành phố C bắt giữ. T thừa nhận bị truy tố, xét xử về tội “Giết người” là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo T cũng nhất trí bồi thường theo yêu cầu của bị hại chị Bùi Thị Linh C1.

Người làm chứng: ông Bùi Quang C2 và bà Đoàn Thị D1 tại phiên tòa có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo Phạm Văn T.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh: tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với kết luận điều tra, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 57 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 10 đến 11 năm tù về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 26/10/2022; về trách nhiệm bồi thường dân sự buộc bị cáo Phạm Văn T phải bồi thường cho chị Bùi Thị Linh C1 tổng số tiền **200.000.000 đồng**; đề nghị xử lý án phí, vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm: đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị xem xét gia đình bị cáo khó khăn và áp dụng hình phạt dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Bị cáo không tranh luận và nói lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Q, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo, Luật sư bào chữa, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; bị cáo khẳng định lời khai nhận của mình trong quá trình điều tra là đúng sự thật, thừa nhận bị truy tố, xét xử về tội danh đã nêu và viện dẫn trong Cáo trạng là đúng người, đúng tội; lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1021/22/TgT ngày 29/12/2022; số 930/22/TgT ngày 17/11/2022 của Trung tâm pháp y Sở Y; Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 13 giờ 15 phút ngày 26/10/2022; bản Kết luận Giám định số 1950/KL-KTHS ngày 13/12/2022 của Phòng K Công an tỉnh

Q và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, đã được làm rõ tại phiên tòa, do đó đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 26/10/2022, tại gia đình nhà ông Bùi Quang C2, thuộc tổ A, khu E, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Văn T đã có hành vi dùng tay sờ vào người chị Bùi Thị Linh C1 là con gái của ông C2. Khi chị C1 phát hiện và hô hoán, do sợ bị phát hiện nên Phạm Văn T đã dùng chiếc búa có cán gỗ dài 32cm, một đầu búa bằng kim loại kích thước (13,5 x 3)cm, đập nhiều nhát vào đầu chị Bùi Thị Linh C1, làm chị C1 bị thương tích, gây tổn hại 57% (Năm mươi bảy phần trăm) sức khỏe.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn T đã cấu thành tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã nêu và viện dẫn là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Tuy không có mâu thuẫn với bị hại, nhưng bị cáo đã sử dụng búa sắt là hung khí nguy hiểm đập 01 nhát vào đầu chị C1, đây là vùng trọng yếu của cơ thể con người, mặc dù chị C1 đã chống đỡ, hô hoán nhưng bị cáo vẫn tiếp tục dùng búa đập thêm 03 nhát vào đầu nhằm tước đoạt tính mạng của chị C1, việc chị C1 không chết mà chỉ bị tổn hại 57% sức khỏe là nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Điều đó thể hiện tính côn đồ, cố tình thực hiện hành vi phạm tội đến cùng của bị cáo. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương, gây bất bình trong dư luận, đòi hỏi phải xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như có tác dụng răn đe, giáo dục trong đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Phạm Văn T cố tình thực hiện phạm tội đến cùng nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự .
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, tự nguyện bồi thường cho bị hại, được bị hại xin giảm hình phạt, nên xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, hành vi của bị cáo thực hiện thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên được áp dụng Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại là chị Bùi Thị Linh C1 yêu cầu bị cáo Phạm Văn T phải bồi thường chi phí điều trị, tổn thất sức khỏe, tinh thần bị xâm phạm và tiền lương trong thời gian chữa trị với tổng số tiền là 200.000.000 đồng, bị cáo T nhất trí bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Xét thấy, các bên tự thỏa thuận về việc bồi thường phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 03 con dao, dạng dao thái gọt hoa quả; 01 chiếc búa cán gỗ là những công cụ dùng vào việc phạm tội; 01 ổ cứng; 06 viên thuốc valium roche; 08 bao cao su; 01 đôi dép nhựa, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Redmi + 02 sim, kèm theo ốp lưng; 01 căn cước công dân; 01 giấy phép lái xe hạng C; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 thẻ tiết kiệm tất cả đều mang tên [Phạm Văn T](#), xét thấy là tài sản riêng không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo. Đối với 01 thẻ tiết kiệm của bị cáo cơ quan điều tra đã phong tỏa tài khoản, xét thấy bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại, nên tiếp tục phong tỏa để đảm bảo thi hành án .

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: bị cáo [Phạm Văn T](#) phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo [Phạm Văn T](#) 13 (Mười ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584; 585; 586; 590; 593; 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo [Phạm Văn T](#) phải bồi thường cho chị [Bùi Thị Linh C1](#) số tiền: 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo [Phạm Văn T](#) 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xám kèm theo ốp lưng + 02 sim ; 01 căn cước công dân; 01 giấy phép lái xe hạng C; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số 914200 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng.

(Tình trạng vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 59 ngày 03/4/2023, của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh).

- Áp dụng Điều 129 Bộ luật tố tụng Hình sự: tiếp tục phong tỏa tài khoản số 030085038326 (tài khoản tiết kiệm của bị cáo [Phạm Văn T](#)), trong đó có 200.000.000 đồng tiền gốc và lãi theo quy định từ thời gian gửi đến nay tại [Ngân hàng thương mại Cổ phần S S1k](#) phòng G, chi nhánh Q để đảm bảo thi hành án đối với khoản tiền mà bị cáo phải bồi thường cho bị hại (theo lệnh phong tỏa tài khoản số 2957/LPT-CSHS(Đ4) ngày 15/11/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an tỉnh Q](#)).

4. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo [Phạm Văn T](#) phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm .

5. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Án xử công khai, có mặt bị cáo, bị hại. Báo cho bị cáo, bị hại biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Người tham gia tt khác;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS – CA tỉnh Quảng Ninh;
- TTG CA tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Hải Toàn